

## LƯỢNG GIÁ MỨC ĐỘ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG NĂNG TẠNG PHỦ THEO CHỈ SỐ NHIỆT KINH LẠC QUA CÁC LẦN ĐO NHIỆT ĐỘ KINH LẠC

### A. Mục đích

Ở các phần trước, chúng ta đã thực hiện các thể thức so sánh các chỉ số nhiệt kinh lạc nhằm vào các mục đích khác nhau. So sánh, tìm quy luật của số tương quan để dựng nên **mô hình chỉ số nhiệt kinh lạc cho từng bệnh chứng** thông qua thực tế lâm sàng phong phú, để rồi ngược lại dựa vào mô hình chỉ số nhiệt bệnh chứng này giúp chúng ta nhận diện được bệnh chứng làm căn cứ xác định chẩn đoán trên lâm sàng. Hay cũng là cách so sánh, nhận xét số tương quan nhưng nhằm mục đích **theo dõi diễn biến bệnh tình, mức bệnh lý, sinh lý của sự biến đổi vận động trong kinh lạc** ở từng bệnh chứng, từng tác nhân thí nghiệm để nhận biết được cụ thể, đích xác kinh nào giữ vai trò vận động chủ chốt trong bệnh chứng đó hay kinh nào bị tác động mạnh nhất do tác nhân thí nghiệm...

Không dừng lại ở việc chỉ nhận biết sự vận động công năng tạng phủ có thay đổi hay không, hay chỉ áng chừng mức độ nặng nhẹ trong sự biến đổi bệnh lý, sinh lý của kinh, ở phần này chúng ta tiến hành so sánh các chỉ số nhiệt giữa các lần đo nhiệt độ kinh lạc nhằm nắm bắt được sự **thay đổi mức độ hoạt động của công năng tạng phủ** cụ thể là bao nhiêu, lượng tăng hay giảm của mức độ hoạt động công năng phải được cụ thể bằng số liệu.

### B. Cách lượng giá và ý nghĩa của việc lượng giá

Giữa hai lần đo nhiệt độ kinh lạc, do diễn biến của bệnh tình, hay do các tác nhân can thiệp vào cơ thể (một đợt điều trị dùng thuốc hay châm cứu, hoặc một tác nhân thí nghiệm), mà hoạt động công năng tạng phủ có thay đổi dẫn đến việc các chỉ số nhiệt kinh lạc có thay đổi, mà thể hiện thực chất nhất cho sự thay đổi trong kinh là **số tương quan**. Nhưng chúng ta không thể so sánh số tương quan giữa hai lần đo của từng kinh một cách đơn giản là lấy số tương quan của lần đo sau trừ số tương quan của lần đo trước, do số tương quan phụ thuộc vào nhiệt độ tình huyết của các kinh, mà nhiệt độ này lại bị ảnh hưởng bởi các yếu tố bên ngoài như nhiệt độ, độ ẩm môi trường, các tác nhân vật lý khác... Để loại bỏ sự sai lệch do ảnh hưởng của các yếu tố bên ngoài trong việc so sánh số tương quan, tức là phải quy các yếu tố bên ngoài của lần đo sau tương đồng với các yếu tố bên ngoài của lần đo trước, ta cần có **hệ số quy đổi số tương quan** giữa hai lần đo, để quy đổi số tương quan của lần đo sau.

**Hệ số quy đổi số tương quan** được tính như sau:

- Hệ số quy đổi số tương quan giữa hai lần đo cũng được phân ra theo chi trên (tay) và chi dưới (chân).
- Cách tính:
  - + *Hệ số quy đổi chi trên*: Lấy hiệu số giữa nhiệt độ cao nhất và thấp nhất của chi trên trong lần đo trước chia cho hiệu số giữa nhiệt độ cao nhất và thấp nhất của chi trên trong lần đo sau.

Như vậy:

$$\frac{\text{Ô3 bảng A, lần đo 1}}{\text{Ô3' bảng A, lần đo 2}} = \text{Hệ số quy đổi chi trên}$$

+ Hệ số quy đổi chi dưới: Tương tự như ở chi trên.

Như vậy:

$$\frac{\text{Ô3 bảng A, lần đo 1}}{\text{Ô3' bảng A, lần đo 2}} = \text{Hệ số quy đổi chi dưới}$$

**Quy đổi số tương quan của lần đo sau:** bằng cách lấy số tương quan của lần đo sau nhân với hệ số quy đổi số tương quan nêu trên. Do số tương quan có mang dấu (là số đại số) nên số tương quan đã quy đổi cũng mang dấu. **Số tương quan lần đo sau đã quy đổi** này mang ý nghĩa là số tương quan của lần đo sau trong điều kiện các yếu tố bên ngoài đã tương đồng với lần đo trước.

**Số tương quan lần đo sau đã quy đổi** là số để so sánh với số tương quan của lần đo trước nhằm nhận biết hoạt động công năng của từng tạng phủ tăng hay giảm bao nhiêu. Phép so sánh ở đây được thực hiện bằng một phép trừ đại số, do các số tương quan là các số đại số (có mang dấu), lấy số tương quan đã được quy đổi trừ lần đo trước theo đúng chuẩn mực của đại số học. Kết quả tính được là một con số cụ thể có mang dấu, nếu là dấu + nghĩa là hoạt động của công năng tạng phủ tăng, ngược lại nếu là dấu – nghĩa là hoạt động của công năng tạng phủ giảm.

**Phép so sánh định lượng** mức độ tăng hay giảm của công năng tạng phủ **được dùng để** đánh giá hiệu quả điều trị của phác đồ điều trị, của từng phương dược hay phương huyết điều trị, hay đánh giá được tác động, hiệu lực của các tác nhân thí nghiệm.

Chúng ta có thể thực hiện việc lượng giá hoạt động công năng tạng phủ thông qua **Bảng lượng giá hoạt động công năng tạng phủ** (gọi là bảng D) như mẫu ở các ví dụ sau.

## C. Về các bảng lượng giá hoạt động công năng tạng phủ

### 1. Ví dụ 1

Phân tích định lượng mức độ tăng giảm hoạt động công năng tạng phủ trước và sau khi ấn day huyết, ở đối tượng thí nghiệm là bác sĩ Nguyễn Văn Th., các số liệu chỉ số nhiệt kinh lạc lấy ở phần các ví dụ về diễn biến chỉ số nhiệt kinh lạc, trang 850.

#### **Bảng lượng giá hoạt động công năng tạng phủ**

Tên người lượng giá: Bác sĩ Nguyễn Văn Th.

Tác nhân làm thay đổi hoạt động của công năng tạng phủ: Trước và sau ấn day huyết.

Hệ số quy đổi chi trên =  $0,7 : 0,4 = 1,75$

Hệ số quy đổi chi dưới =  $1,4 : 1,0 = 1,4$

Tên Kinh	Số tương quan lần đo trước	Số tương quan lần đo sau	Hệ số quy đổi	Số tương quan lần đo sau đã quy đổi	Mức tăng giảm hoạt động công năng
Tiểu trường	-0,45	-0,15	1,43	-0,2145	+0,2355
Tâm	0,20	+0,05	1,43	+0,0715	+0,2715
Tam tiêu	-0,35	+0,10	1,43	+0,1430	+0,4930
Tâm bào	+0,05	+0,25	1,43	+0,3575	+0,3075
Đại trường	+0,20	-0,20	1,43	-0,2860	-0,4860
Phế	+0,05	+0,10	1,43	+0,1430	+0,0930
Bàng quang	-0,20	-0,15	1,50	-0,225	-0,025
Thận	-0,15	0	1,50	0	+0,150
Đâm	-0,20	-0,05	1,50	-0,075	+0,125
Vị	-0,4	-0,10	1,50	-0,15	+0,250
Can	+0,30	+0,10	1,50	+0,15	-0,150
Tỳ	+0,20	+0,20	1,50	+0,30	+0,100

**Nhận xét:** Như vậy, sau khi ấn day ở huyết *Tán trúc*, lão âm số ( $6 \times 6 = 36$  lần, tả pháp), ta có kết quả lượng giá mức độ thay đổi tăng giảm hoạt động của công năng tạng phủ so với trước khi day ấn huyết như sau:

Tiểu trường	tăng	+0,025	Bàng quang	tăng	+0,18
Tâm	giảm	-0,2375	Thận	tăng	+0,40
Tam tiêu	giảm	-0,1625	Đâm	tăng	+0,17
Tâm bào	tăng	+0,15	Vị	không	0
Đại trường	tăng	+0,15	Can	tăng	+0,36
Phế	tăng	+0,40	Tỳ	giảm	-0,04

Tất cả các công năng tạng phủ đều được tăng hoạt động trừ ba công năng tạng phủ trước hoạt động cao là Tâm, Tam tiêu và Tỳ thì nay giảm xuống, trong đó Tâm và Tam tiêu giảm nhiều, Tỳ giảm rất ít (-0,04), còn hoạt động công năng của các tạng phủ như Bàng quang, Thận, Đâm đều tăng lên khá nhiều. Chứng tỏ rằng huyết *Tán trúc* mà sách cổ ghi có tác dụng chống choáng tiền đình là đúng, vì loại choáng này do Thận dương hư sinh ra, khi ấn day huyết này rồi kiểm chứng bằng máy đo-lắc cơ học điện láy mắt đã ngăn được cơn choáng do máy gây ra.

## 2. Ví dụ 2

Phân tích định lượng mức độ tăng giảm hoạt động công năng các tạng phủ, trước và sau châm kim, ở đối tượng thí nghiệm: Cụ Bùi Thị Đ.. Các số liệu chỉ số nhiệt kinh lạc lấy ở phần các ví dụ về diễn biến chỉ số nhiệt kinh lạc, trang 851.

**Bảng lượng giá hoạt động công năng tạng phủ**

Tên người được lượng giá: Cụ Bùi Thị Đ.

Tác nhân làm thay đổi hoạt động của công năng tạng phủ: Châm kim, bổ: *Nội quan, Dương trì, Túc tam lý.*

Hệ số quy đổi chi trên =  $1,0 : 0,7 = 1,43$

Hệ số quy đổi chi dưới =  $1,2 : 0,8 = 1,50$

Tên Kinh	Số tương quan lần đo trước	Số tương quan lần đo sau	Hệ số quy đổi	Số tương quan lần đo sau đã quy đổi	Mức tăng giảm hoạt động công năng
Tiểu trường	-0,45	-0,15	1,43	-0,2145	+0,2355
Tâm	0,20	+0,05	1,43	+0,0715	+0,2715
Tam tiêu	-0,35	+0,10	1,43	+0,1430	+0,4930
Tâm bào	+0,05	+0,25	1,43	+0,3575	+0,3075
Đại trường	+0,20	-0,20	1,43	-0,2860	-0,4860
Phế	+0,05	+0,10	1,43	+0,1430	+0,0930
Bàng quang	-0,20	-0,15	1,50	-0,225	-0,025
Thận	-0,15	0	1,50	0	+0,150
Đảm	-0,20	-0,05	1,50	-0,075	+0,125
Vị	-0,4	-0,10	1,50	-0,15	+0,250
Can	+0,30	+0,10	1,50	+0,15	-0,150
Tỳ	+0,20	+0,20	1,50	+0,30	+0,100

**Nhận xét:** Có 9 trong 12 tạng phủ tăng hoạt động công năng. Có 3 tạng phủ giảm hoạt động công năng là: Đại trường, Bàng quang, Can.

Trong ví dụ này chúng ta thấy rõ rằng nếu không qua phép tính hệ số quy đổi, khó có thể nhận ra ngay ở Tỳ tăng hay giảm hoạt động công năng sau khi châm, bởi vì cả hai lần đo số tương quan đều là +0,20, hoặc khó định được con số thật của sự giảm hoạt động ở Bàng quang trong khi cả hai số tương quan đều là âm và cũng khó định ra tăng hoạt động bao nhiêu ở Đảm trong khi hai số tương quan cũng đều là số âm.

Kết quả của châm ba huyệt trên là cảm giác của bệnh sau khi châm xong thấy tỉnh táo và thoải mái ấy do công năng của các tạng phủ được kích động tăng hoạt động lên. Đặc biệt là khi ở Tiểu trường, Tâm, Tam tiêu và Tâm bào tăng hoạt động công năng, ở người bệnh đã mất đi các biểu hiện của hội chứng rối loạn thần kinh chức năng, kết quả ấn day ba huyệt nêu trên, rồi kiểm chứng bằng ghế đu-lắc của nghiệm pháp Nờ-Cúc cũng đã cho những kết quả đánh giá tương ứng.